

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 862/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum ngày 15 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2013 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1678/STC-TCDN ngày 22/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước năm 2017 theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ kết quả xếp loại doanh nghiệp được phê duyệt, các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi và các nội dung liên quan theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính hướng dẫn các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Các Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm đại diện chủ sở hữu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Cục TCDN) (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**



Phục lục:

**XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

(kèm theo Quyết định số **862/QĐ-UBND** ngày **15/8/2018** của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên Doanh Nghiệp	Chỉ tiêu 1 (triệu đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3					
		Kế hoạch	Thực hiện	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Vốn Chủ sở hữu bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất Lợi nhuận trên vốn (%)		Nợ quá hạn (triệu đồng)	Khả năng thanh toán nợ đến hạn					
						Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện		TSNH (triệu đồng)	Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	TSNH/NNH (lần)	Xếp loại		
A	B	1	2	6	7	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19=17/18	21
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh</b>															
1	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết	219.233,0	212.667,0	B	12.935	18.762	50.000	50.000	25,87	37,52	A	0	77.600,0	35.201,0	2,20	A
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô	11.340,0	14.448,0	A	1.153	1.172	20.401	20.490	5,65	5,72	A		19.708,0	22.149,0	0,89	B
<b>II</b>	<b>Doanh nghiệp hoạt động công ích</b>															
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Konplong (*)	33.618,0	43.490,4	A								1.300	37.632,2	31.079,5	1,21	A
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy	3.985,0	4.661,0	A								0	9.760,0	875,0	11,15	A
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi	3.670,0	3.787,0	B								0	10.098,0	2.960,0	3,41	A
4	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai	6.927,0	6.725,0	B								0	6.690,0	3.298,0	2,03	A
5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăkglei (**)	7.194,0	8.398,6	A								814,8	14.620,4	6.749,8	2,17	A
6	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy	14.368,0	15.284,0	A								0	18.851,2	4.275,4	4,41	A

(\*) Khoản nợ quá hạn của Công ty 814,8 triệu đồng đã được UBND tỉnh chuyển sang xử lý trong năm 2018 tại Công văn số 421/UBND-KT ngày 9/02/2018 về việc chuyển tạm ứng ngân sách năm 2017 sang theo dõi, thu hồi năm 2018 nên được loại trừ không tính nợ quá hạn trong chỉ tiêu 3

(\*\*) Khoản nợ quá hạn của Công ty 1.300 triệu đồng đã được UBND Tỉnh cho phép loại trừ khi đánh giá xếp loại doanh nghiệp từ năm 2013 trở đi tại Thông báo số 64/UBND-KT ngày 15/01/2015 về Kết luận của đồng chí Nguyễn Hữu Hải Phó Chủ tịch Thường trực UBND tại buổi làm việc với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp KonPlong ngày 8/01/2015 nên được loại trừ không tính nợ qua hạn trong chỉ tiêu 3.

Phục lục:

**XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

(kèm theo Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên Doanh Nghiệp	Chỉ tiêu 4	Chỉ tiêu 5: Tình hình thực hiện sản phẩm, DV công ích (****)						Tổng hợp xếp loại		
			Xếp loại	Kế hoạch			Thực hiện			Xếp loại	
				Tổng (Ha)	Nguồn TW theo QĐ 2242/QĐ-TTg (Ha)	Nguồn DVMTR (Ha)	Tổng (Ha)	Nguồn TW theo QĐ 2242/QĐ-TTg (Ha)			Nguồn DVMTR (Ha)
A	B	23	24=25+26	25	26	27=28+29	28	29	32	34	
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh</b>										
1	Công ty TNHH MTV Xã số kiến thiết	A								A	
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô	C								B	
<b>II</b>	<b>Doanh nghiệp hoạt động công ích</b>										
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Konplong (*)	B	54.305,92	16.890,83	37.415,09	52.463,36	14.785,76	37.677,60	B	B	
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy	B	19.402,85	10.376,91	9.025,94	19.402,85	10.376,91	9.025,94	A	B	
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi	B	16.341,09	14.608,15	1.732,94	15.876,38	14.482,11	1.394,27	B	B	
4	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai	C	30.884,76	11.918,87	18.965,89	30.266,35	11.507,38	18.758,97	A	B	
5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăkglei (**)	B	20.231,32		20.231,32	19.898,99		19.898,99	B	B	
6	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy	B	27.162,72		27.162,72	27.157,59		27.157,59	B	B	

(\*\*) Khi xác định mức độ hoàn thành kế hoạch đã loại trừ yếu tăng, giảm do nguyên nhân khách quan

